

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HSST**

Ngày: 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Đại Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/2021/TB-TA ngày 08/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 19/11/2001, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn C, giới tính: Nam; Sinh năm: 1982, tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn C, Sinh năm 1958 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 87/2016/HSST ngày 18/8/2016 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong ngày 18/02/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2021. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh ngày 24/8/2021.

2. Họ và tên: Đinh Văn T, giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Học vấn: 12/12; Con ông: Đinh Văn T, Sinh năm 1962 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (đã ly dị).

+ Tiền án: Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ số 50/2020/QĐ-CA ngày 01/6/2020 của TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo không có mặt tại địa phương để thi hành.

+ Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/2/2019, bị Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/3/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

3. Họ và tên: Lê Văn H, giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại: Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 5/12; Con ông: Lê D (đã chết); Con bà: Bùi Thị D (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo có vợ là chị Vương Thị Hồng L, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 77/2014/HSST ngày 22/10/2014 của TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/10/2017.

Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

4. Họ và tên: Trần Văn T, giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1954 (còn sống); Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1954 (còn sống); Gia đình có 11 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2021. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh ngày 24/8/2021.

5. Họ và tên: Trần Văn K, tên gọi khác: L, giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn M, ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1972 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị M,

sinh năm 1975 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can bị bắt ngày 17/6/2021. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh ngày 24/8/2021.

6. Họ và tên: Trần Văn Đ, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1959 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (còn sống); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2021, tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Thống Nhất kết hợp với Công an xã H bắt quả tang các đối tượng Bùi Văn C, Lê Văn H, Đinh Văn T, Trần Văn Đ, Trần Văn T và Trần Văn K đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Xóc đĩa” cùng một số đối tượng đã bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ: 01 chén nhựa màu xanh, 04 con vị hình tròn, 01 đĩa sành màu trắng và số tiền 10.600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng trên chiếu bạc và 10.100.000 thu giữ trên người các đối tượng (bút lục 06-08).

Ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra công an huyện Thống Nhất đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn C, Lê Văn H, Đinh Văn T, Trần Văn Đ, Trần Văn T và Trần Văn K để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Hình thức đánh bạc là “Xóc đĩa”, người làm cái đặt 04 con vị hình tròn lên đĩa sứ, úp chén nhựa lên và xóc, sau đó đặt xuống để các con bạc khác đặt tiền vào 02 mặt chắn hoặc lẻ, khi người cầm cái mở chén nhựa lên thì căn cứ vào các mặt của các con vị trên đĩa sứ để xác định thắng thua, nếu có 03 con vị cùng mặt thì xác định là lẻ còn 04 con vị cùng mặt hoặc 02 con vị cùng mặt thì xác định là chắn.

Khi tham gia đánh bạc, Bùi Văn C đem theo 800.000 đồng và cầm cái đánh bạc, C thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của C số tiền 400.000 đồng; Đinh Văn T đem theo số tiền 5.100.000 đồng để đánh bạc, T thắng 1.900.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của T số tiền 7.000.000 đồng; Trần Văn T đem theo 1.700.000 đồng để đánh bạc, Trần Văn T không thắng, không thua, khi bị bắt Trần Văn T bị thu giữ số tiền 1.700.000 đồng; Lê Văn H đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, Hùng thua

200.000 đồng, khi bị bắt H bị thu giữ số tiền 800.000 đồng; Trần Văn K đem theo 900.000 đồng để đánh bạc, K thua 700.000 đồng, khi bị bắt K bị thu giữ số tiền 200.000 đồng; Trần Văn Đ đem theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Đ thua 100.000 đồng, khi bị bắt Đ không bị thu giữ gì (bút lục số 230-241; 244-260; 263-273; 276-286; 289-297; 300-309).

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa màu xanh, 04 con vị hình tròn và 01 đĩa sứ màu trắng (tất cả đã qua sử dụng) và tịch thu sung công số tiền 10.600.000 đồng.

* Bản cáo trạng số: 101/CT.VKS-HS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất để xét xử đối với các bị cáo: Bùi Văn C, Lê Văn H, Đinh Văn T, Trần Văn T, Trần Văn Đ và Trần Văn K về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

+ Đinh Văn T: từ 05 tháng đến 06 tháng tù. Tổng hợp với bản án cải tạo không giam giữ là 09 tháng quy đổi thành 03 tháng tù. Tổng hợp từ 08 tháng đến 09 tháng tù.

+ Trần Văn Đ: từ 05 tháng đến 06 tháng tù.

+ Lê Văn H: từ 05 tháng đến 06 tháng tù.

+ Bùi Văn C (T): từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập.

+ Trần Văn T: từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập.

+ Trần Văn K: từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

- Bị cáo Bùi Văn C: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Văn H: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đinh Văn T: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn T: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn Đ: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn K: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 12 giờ ngày 17/6/2021, tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T bắt quả Bùi Văn C, Đinh Văn T, Lê Văn H, Trần Văn T, Trần Văn K và Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc ăn tiền với nhau dưới hình thức “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.600.000 đồng. Trong đó, bị cáo C cầm cái và đưa vào đánh bạc số tiền 800.000 đồng, T đưa vào đánh bạc số tiền 5.100.000 đồng, Trần Văn T đưa vào đánh bạc số tiền 1.700.000 đồng, H đưa vào đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, K đưa vào đánh bạc số tiền 900.000 đồng và Đ đưa vào đánh bạc số tiền 100.000 đồng. Các con bạc quy định với nhau mỗi người làm cái 2 đến 3 ván số tiền đặt cược quy định từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Xác định các bị cáo cùng nhau đánh bạc với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 10.600.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*:

Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng; đánh bạc trái phép là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước ta nghiêm cấm. Vì lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Nhằm ngăn chặn và răn đe phòng ngừa chung cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. Cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có hình phạt tương ứng.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự): đối với bị cáo Đinh Văn T.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự): Trần Văn T, Trần Văn K và Trần Văn Đ.

- + Bị cáo Đinh Văn C và Lê Văn H thật thà khai báo ăn năn hối cải hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân các bị cáo:

+ Bị cáo Bùi Văn C (T): Bản án số 87/2016/HSST ngày 18/8/2016 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong ngày 18/2/2018. (đã xóa án tích)

+ Bị cáo Đinh Văn T: Ngày 22/2/2019, bị Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “xâm phạm đến sức khỏe người khác”. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/3/2019.

+ Bị cáo Lê Văn H: Bản án số 77/2014/HSST ngày 22/10/2014 của TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/10/2017. (đã xóa án tích)

[5] Về quyết định hình phạt:

- Bị cáo Đinh Văn T đem theo số tiền 5.100.000 đồng để đánh bạc, T có một tiền án và chưa được xóa án tích, đã từng bị xử phạt hành chính. Vì vậy, mức hình phạt của T phải cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo trở thành con người tốt có ích cho xã hội. Tổng hợp với Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo Lê Văn H đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, nhân thân có một bản án tù nhưng cho hưởng án treo đã được xóa án tích cho nên mức án của H thấp hơn T nhưng phải cao hơn các bị cáo khác. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo trở thành con người tốt có ích cho xã hội.

- Bị cáo Trần Văn Đ đem theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền bị cáo ít hơn các bị cáo khác. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự nên xử bị cáo dưới khung hình phạt. Vì vậy, cần tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa hôm nay nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Đối với các bị cáo:

- Bùi Văn C đem theo 800.000 đồng và cầm cái đánh bạc;

- Trần Văn T đưa vào đánh bạc số tiền 1.700.000 đồng;

- Trần Văn K đưa vào đánh bạc số tiền 900.000 đồng;

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương. Tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với tất cả các bị cáo áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa màu xanh, 04 con vị hình tròn và 01 đĩa sứ màu trắng (tất cả đã qua sử dụng) và tịch thu sung công số tiền 10.600.000 đồng.

[7] *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn C (T), Đinh Văn T, Lê Văn H, Trần Văn T, Trần Văn K và Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tổng hợp với Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy đổi cứ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành một ngày tạm giam tạm giữ, 09 tháng cải tạo không giam giữ thành 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ ngày 17/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 05 (Năm) tháng 13 (Mười ba) ngày tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 17/6/2021. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo sau khi kết thúc phiên Tòa hôm nay nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C: 10 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi thời gian tạm giam 02 tháng 07 (67 ngày) ngày x 3 = 201 ngày (06 tháng 21 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành (10 tháng – 06 tháng 21 ngày) là 03 tháng 9 ngày.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Bị cáo Trần Văn T: 08 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi thời gian tạm giam 02 tháng 07 (67 ngày) ngày x 3 = 201 ngày (06 tháng 21 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành (08 tháng – 06 tháng 21 ngày) là 01 tháng 9 ngày.

2. Bị cáo Trần Văn K: 08 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi thời gian tạm giam 02 tháng 07 (67 ngày) ngày x 3 = 201 ngày (06 tháng 21 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành (08 tháng – 06 tháng 21 ngày) là 01 tháng 9 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn K trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo Trần Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T, Trần Văn K mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

** Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa màu xanh, 04 con vị hình tròn và 01 đĩa sứ màu trắng (tất cả đã qua sử dụng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thống Nhất.

Tịch thu sung công số tiền 10.600.000 đồng. Theo biên lai số 0005501 ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thống Nhất.

** Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã X;
- UBND thị trấn D;
- Bị cáo.

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành